

Bản án số: 164/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2019

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Ông Ngô Văn Mừng;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1982; địa chỉ: số 1007, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp (Có yêu cầu vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Công L, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Chị và anh Phan Công L do mai mối và tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chồng không quan tâm gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ

năm 2010 đến nay. Từ khi không còn chung sống, hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Công L. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 16/9/2009 (hiện do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Th có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Phan Công L được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu ly hôn với anh Phan Công L, anh L có nơi cư trú ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phan Công L được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh L là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu ly hôn với anh Phan Công L. Chị Th và anh L có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị Th trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chồng không quan tâm gia đình, đến năm 2010 thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn sống chung đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Công L. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị Th yêu cầu ly hôn và triệu tập anh L tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh L vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh L đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, anh L không quan tâm gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ năm 2010 đến nay. Trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn

gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Th là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị Th xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 16/9/2009 (hiện do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu N do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng. Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu thì cháu cũng có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ và trong quá trình giải quyết anh L cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của chị Th. Do đó, để chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N là phù hợp với pháp luật, nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị Th trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Th đối với anh Phan Công L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Phan Công L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 284, ngày 16 tháng 10 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp cấp cho anh Phan Công L và chị Nguyễn Thị Kim Th không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng Nhung, sinh ngày 16/9/2009 (hiện do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Phan Công L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Kim Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phan Công L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Kim Th xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Phan Công L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0012872 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05/4/2019. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**



